

Số: /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2026 - 2030 và định hướng đến năm 2035

Thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 07/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người (MBN) giai đoạn 2026 – 2030 và định hướng đến năm 2035, UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục thể chế hóa đầy đủ, kịp thời quan điểm của Đảng, Nhà nước về công tác phòng, chống MBN; triển khai hiệu quả Luật Phòng, chống MBN và các quy định pháp luật có liên quan. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân; nâng cao trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức trong phòng, chống MBN. Chủ động phòng ngừa, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi và xử lý nghiêm tội phạm MBN và các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan; góp phần bảo đảm quyền con người, giữ vững trật tự, kỷ cương xã hội, bảo đảm cuộc sống bình yên, an toàn của Nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Bảo đảm sự thống nhất, xuyên suốt trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác phòng, chống MBN, gắn với nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự, an ninh con người, an ninh mạng và phát triển kinh tế – xã hội; thể hiện rõ tính nhất quán, nhân văn, tiến bộ trong chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống MBN.

b) Tập trung rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách liên quan đến phòng, chống MBN, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi; nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về tội phạm MBN trong Bộ luật Hình sự phù hợp với thực tiễn và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; đổi mới mạnh mẽ công tác tổ chức thi hành pháp luật về phòng, chống MBN.

c) Tăng cường các biện pháp phòng ngừa xã hội, gắn với thực hiện các chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, nhất là tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; kịp thời phát hiện, khắc phục những sơ hở, thiếu sót và nguyên nhân phát sinh tội phạm MBN.

d) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về đạo đức, lối sống và pháp luật; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng, gia đình và cá nhân trong phòng, chống MBN, góp phần giúp người dân chủ động phòng ngừa, nâng cao cảnh giác và tích cực tham gia

phòng, chống MBN.

đ) Tăng cường thực thi pháp luật về phòng, chống MBN; chủ động tấn công, trấn áp tội phạm MBN, trọng tâm là các đường dây, tổ chức tội phạm, tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm trên không gian mạng và hành vi mua bán người nhằm mục đích cưỡng bức lao động; phấn đấu kéo giảm tội phạm MBN, không để hình thành băng, nhóm, tổ chức hoạt động phức tạp; bảo đảm việc điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện nghiêm minh, đúng quy định của pháp luật.

e) Kịp thời tổ chức giải cứu, tiếp nhận, xác minh, xác định nạn nhân bảo đảm chính xác, hiệu quả; thực hiện đầy đủ, phù hợp các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ đối với nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng theo quy định của Luật Phòng, chống MBN và pháp luật có liên quan; bảo đảm nguyên tắc lấy nạn nhân làm trung tâm và thực hiện bình đẳng giới.

g) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong phòng, chống MBN; tăng cường trao đổi thông tin, phối hợp điều tra, đào tạo, nâng cao năng lực, góp phần chủ động phòng ngừa, ngăn chặn từ sớm, từ xa, ngoài biên giới, lãnh thổ; chủ động tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế phù hợp với điều kiện thực tiễn; tăng cường công tác thông tin đối ngoại, thể hiện rõ quyết tâm và trách nhiệm quốc tế trong phòng, chống MBN.

h) Thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ công tác phòng, chống MBN; tranh thủ hiệu quả các nguồn hỗ trợ quốc tế về tài chính, khoa học, kỹ thuật; tăng cường xây dựng, củng cố đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống MBN đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành, bảo đảm triển khai đồng bộ, thống nhất.

i) Vận hành hiệu quả cơ sở dữ liệu về nạn nhân bị mua bán, tạo nền tảng xây dựng hệ thống dữ liệu, thống kê phục vụ công tác phòng, chống MBN, bảo đảm đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, liên thông, an ninh và an toàn.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

a) Các cấp ủy Đảng, chính quyền quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác phòng, chống MBN; Luật Phòng, chống MBN và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống MBN; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phòng, chống MBN; thống nhất nhận thức và xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; lấy địa bàn cơ sở làm trọng tâm, tập trung triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống MBN, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự.

c) Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác nắm tình hình, phân tích, đánh giá, dự báo; kịp thời tham mưu, đề xuất các chủ trương, chính sách, giải pháp phù hợp, đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài, sát với thực tiễn công tác phòng, chống MBN trong từng giai đoạn.

d) Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phòng, chống MBN gắn với thực hiện

nhệm vụ chính trị và phát triển kinh tế – xã hội của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; chủ động nghiên cứu, đề xuất bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách và các giải pháp phù hợp với tình hình của tỉnh, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống MBN.

d) Tăng cường vai trò của các cơ sở hỗ trợ nạn nhân và cơ sở trợ giúp xã hội trong hoạt động hỗ trợ nạn nhân; nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ thiết yếu như hỗ trợ tâm lý chuyên sâu, chăm sóc y tế, hỗ trợ pháp lý, đào tạo nghề gắn với nhu cầu thị trường, hỗ trợ tạo việc làm, khởi nghiệp; từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất và nguồn nhân lực.

e) Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống MBN và tuyên truyền viên ở cơ sở; chú trọng trang bị kiến thức về giới, tâm lý nạn nhân, kỹ năng bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng; tăng cường tập huấn kỹ năng thu thập, khai thác dữ liệu điện tử, truy vết tội phạm MBN và xử lý các vụ việc, vụ án liên quan; đẩy mạnh trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm giữa các sở, ngành và cấp xã trong công tác giải cứu, tiếp nhận, xác minh, xác định, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân.

g) Trên cơ sở dữ liệu về nạn nhân bị mua bán, kịp thời cập nhật, hoàn thiện hệ thống thông tin, số liệu thống kê phục vụ công tác phòng, chống MBN; đáp ứng yêu cầu điều tra, xử lý tội phạm; công tác truyền thông, giáo dục, phòng ngừa xã hội; quản lý nhà nước; đồng thời phục vụ theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả và xây dựng, hoàn thiện chính sách về phòng, chống MBN.

h) Phân công trách nhiệm: các sở, ban, ngành, UBND cấp xã và đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị – xã hội triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Công tác phòng ngừa xã hội

a) Gắn công tác phòng, chống MBN với các chương trình phát triển kinh tế – xã hội, giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em và các nhóm dễ bị tổn thương, chương trình vì sự tiến bộ của phụ nữ và các chương trình có liên quan; khuyến khích, tạo điều kiện để khu vực tư nhân tham gia đào tạo nghề, tạo việc làm, góp phần tạo sinh kế bền vững cho người dân và nạn nhân bị mua bán.

b) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống MBN trong Nhân dân với nội dung, hình thức đa dạng, phù hợp từng nhóm đối tượng; tổ chức các chiến dịch truyền thông, trọng tâm là hưởng ứng “Ngày Thế giới phòng, chống MBN” và “Ngày toàn dân phòng, chống MBN (30/7)” hằng năm; xây dựng, củng cố mạng lưới tuyên truyền viên ở cơ sở; lồng ghép kiến thức pháp luật về phòng, chống MBN, kỹ năng sống và kỹ năng an toàn trên không gian mạng vào hoạt động giáo dục phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo; đổi mới, đa dạng hóa hoạt động tư vấn, hướng nghiệp.

c) Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ

quốc tại địa bàn cơ sở; phát huy các mô hình, điển hình về phòng, chống MBN phù hợp với đặc thù từng xã, phường và từng nhóm đối tượng; nghiên cứu triển khai mô hình, câu lạc bộ “Di cư an toàn” tại khu dân cư; đẩy mạnh nhân rộng điển hình tiên tiến, kịp thời biểu dương, lan tỏa những cách làm hiệu quả, kinh nghiệm hay trong công tác phòng, chống MBN.

d) Tăng cường phòng ngừa MBN từ gia đình, cơ sở giáo dục, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh, dịch vụ và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; tổ chức ký cam kết chấp hành pháp luật về phòng, chống MBN tại các tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh, dịch vụ; gắn công tác phòng, chống MBN với việc phát huy hiệu quả thiết chế văn hóa cơ sở và ứng dụng các nền tảng truyền thông số; phát huy vai trò của các tổ chức chính trị – xã hội trong phòng ngừa MBN tại địa bàn cơ sở.

đ) Thông qua công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án MBN, kịp thời phát hiện, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền khắc phục những sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý kinh tế – xã hội, góp phần phòng ngừa tội phạm MBN.

e) Phân công trách nhiệm: các sở, ban, ngành, UBND cấp xã và đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị – xã hội triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. Công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát phòng ngừa tội phạm MBN

a) Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thông tin, dữ liệu phục vụ công tác phòng, chống MBN, nhất là quản lý hoạt động viễn thông; xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng không gian mạng, công nghệ cao để dụ dỗ, môi giới, tổ chức MBN dưới các hình thức như đưa người đi làm việc ở nước ngoài, du học, kết hôn có yếu tố nước ngoài, cho – nhận con nuôi, mang thai hộ, mua bán nội tạng; tăng cường bảo vệ dữ liệu cá nhân, kịp thời ngăn chặn hành vi xâm nhập, chiếm đoạt, khai thác trái phép thông tin phục vụ hoạt động MBN; khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác phòng, chống MBN.

- Cơ quan thực hiện: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, tổ chức có liên quan.

b) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong công tác quản lý cư trú, xuất nhập cảnh và phòng, chống tội phạm; phát triển, ứng dụng các nền tảng dữ liệu, công nghệ giám sát và phân tích dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ phát hiện, giám sát, truy vết các hành vi có dấu hiệu MBN, đặc biệt trên không gian mạng.

- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Tăng cường quản lý, kiểm tra các hoạt động tiềm ẩn nguy cơ MBN và

vi phạm pháp luật có liên quan; tập trung vào hoạt động hỗ trợ kết hôn có yếu tố nước ngoài, cho – nhận con nuôi; quản lý thông tin trên báo chí, mạng viễn thông, Internet; hoạt động kinh doanh lừa hành, lưu trú, tư vấn du học; các cơ sở kinh doanh có điều kiện; các hoạt động y tế có nguy cơ bị lợi dụng để mang thai hộ vì mục đích thương mại; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

- Cơ quan thực hiện: Công an tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, tổ chức có liên quan.

d) Tăng cường quản lý, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực cung ứng lao động, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và tuyển dụng người nước ngoài làm việc trên địa bàn; thực hiện công khai danh sách doanh nghiệp được phép đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, các khoản chi phí theo quy định; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm và chủ động phòng ngừa tội phạm MBN.

- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ, UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, tổ chức có liên quan.

đ) Tăng cường quản lý hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh nhằm chủ động phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi lợi dụng hoạt động xuất nhập cảnh, làm giả giấy tờ hoặc sử dụng các thủ đoạn khác để thực hiện hành vi MBN.

- Cơ quan thực hiện: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, tổ chức có liên quan.

e) Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống MBN; kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm và kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan.

- Cơ quan thực hiện: Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, tổ chức có liên quan.

4. Đấu tranh phòng, chống MBN

a) Chủ động nắm chắc tình hình, chú trọng công tác quản lý địa bàn, triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, tập trung vào tuyến, địa bàn trọng điểm có tình hình MBN diễn biến phức tạp, các xã khu vực biên giới, trên không gian mạng, đối tượng trọng điểm, đường dây tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống MBN.

- Tăng cường nắm tình hình về âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm MBN trên thế giới, khu vực có ảnh hưởng, tác động đến tình hình tội phạm MBN trong nước và công tác phòng, chống MBN của các cơ quan chức năng.

- Thường xuyên rà soát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xóa bỏ nội dung, trang web, đường dẫn, ứng dụng, hội, nhóm, tài khoản trên không gian mạng, cuộc gọi, tin nhắn có dấu hiệu vi phạm pháp luật về phòng, chống MBN, nhất là

các cuộc gọi từ nước ngoài, cuộc gọi sử dụng công nghệ VoIP, ứng dụng OTT...

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự. Mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm MBN trên địa bàn tỉnh; tổ chức tổng kết chuyên án, vụ án MBN phức tạp, điển hình, liên tỉnh, xuyên quốc gia để rút kinh nghiệm.

b) Phân công

- Cơ quan thực hiện: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, tổ chức có liên quan.

5. Công tác phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống MBN

a) Thường xuyên tự kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao trong công tác phòng, chống MBN. Khi phát hiện hành vi bị nghiêm cấm theo quy định của Luật Phòng, chống MBN, kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định. Chủ động phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm thông qua Tổng đài quốc gia về phòng, chống MBN (111), hoạt động kiểm tra, thanh tra và các biện pháp nghiệp vụ phòng, chống tội phạm.

- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã và đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, tổ chức có liên quan.

b) Giải quyết đơn tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố hành vi phạm tội MBN; điều tra, xử lý tội phạm MBN và các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống MBN theo đúng quy định của pháp luật.

- Cơ quan thực hiện: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và cơ quan có thẩm quyền giải quyết đơn tố cáo.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử vụ án hình sự liên quan đến tội phạm MBN theo đúng quy định của pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: cơ quan, tổ chức có liên quan.

d) Kịp thời xét xử các vụ án hình sự liên quan đến tội phạm MBN bảo đảm nghiêm minh, theo đúng quy định của pháp luật. Coi trọng công tác bảo vệ, hỗ trợ bị hại trong quá trình giải quyết, xét xử.

- Cơ quan chủ trì: Tòa án nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, tổ chức có liên quan.

6. Công tác giải cứu, tiếp nhận, xác minh, xác định, bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân

a) Kịp thời giải cứu, tiếp nhận, xác minh, xác định, bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân, bảo đảm thực hiện có hiệu quả, theo nguyên tắc lấy nạn nhân, người đang

trong quá trình xác định là nạn nhân làm trung tâm; giữ bí mật thông tin, không xúc phạm, kỳ thị, phân biệt đối xử đối với nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân.

- Cơ quan thực hiện: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Y tế, Sở Ngoại vụ, UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: cơ quan, tổ chức có liên quan.

b) Thực hiện các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng, bảo hộ công dân, bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng theo quy định của pháp luật.

- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế, Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Tư pháp, UBND cấp xã, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Phát huy hiệu quả của Tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống MBN (111). Nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế cơ sở trong việc tiếp nhận, chăm sóc sức khỏe thể chất, tâm lý, phục hồi tinh thần cho nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: cơ quan, tổ chức có liên quan.

7. Công tác hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến phòng, chống MBN

a) Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025), trong đó, tập trung nghiên cứu, sửa đổi quy định về tội phạm MBN bảo đảm tính tương thích với điều ước quốc tế liên quan và tính thống nhất của hệ thống pháp luật về phòng, chống MBN.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: cơ quan, tổ chức có liên quan.

b) Nghiên cứu, phát triển án lệ về các tội MBN; đề xuất sửa đổi Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật đối với Điều 150 về Tội MBN và Điều 151 về Tội MBN dưới 16 tuổi của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

- Cơ quan chủ trì: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh nghiên cứu, thực hiện.

- Cơ quan phối hợp: cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng, chống MBN. Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế theo chiều sâu với các lực lượng chức năng Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc để chủ động phòng ngừa tội phạm từ sớm, từ xa và đấu tranh hiệu quả với các loại tội phạm và vi phạm pháp luật, nhất là trên lĩnh vực phòng, chống

MBN. Tranh thủ kinh nghiệm, nguồn lực quốc tế cho công tác phòng, chống MBN theo quy định pháp luật. Tham gia đóng góp thực chất tại các cơ chế hợp tác, tiến trình quốc tế và khu vực về di cư, phòng, chống MBN, nhất là trong tiếp nhận, xác minh, xác định, giải cứu, bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân; đẩy mạnh thông tin đối ngoại về chủ trương, chính sách, nỗ lực của Việt Nam nói chung, tỉnh Lạng Sơn nói riêng trong phòng, chống MBN thông qua các kênh hợp tác song phương (*thông qua Văn phòng BLO...*). Tham gia phối hợp triển khai đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm MBN giữa Bộ Công an Việt Nam và Bộ Công an Trung Quốc theo chỉ đạo.

- Cơ quan thực hiện: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Sở Ngoại vụ theo lĩnh vực chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan và UBND cấp xã thực hiện.

d) Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về trợ giúp pháp lý, chế độ trợ giúp pháp lý cho nạn nhân bị mua bán đảm bảo phù hợp với Luật Phòng, chống MBN năm 2024.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: cơ quan, tổ chức có liên quan.

e) Nghiên cứu, đề xuất ban hành quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, chất lượng dịch vụ hỗ trợ nạn nhân bị mua bán; hướng dẫn sàng lọc, nhận diện nạn nhân, hỗ trợ tâm lý y tế, chuyển tuyến và bảo mật thông tin. Sửa đổi Quy chế phối hợp số 2548/QCPH-BLĐTĐBXH-CA-QP-NG ngày 18/7/2022 giữa các Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Bộ Y tế), Quốc phòng, Công an, Ngoại giao trong công tác tiếp nhận, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: cơ quan, tổ chức có liên quan.

8. Công tác hợp tác quốc tế trong phòng, chống MBN

a) Đẩy mạnh hợp tác song phương với các cơ quan thực thi pháp luật nước ngoài, các tổ chức quốc tế và tổ chức phi chính phủ, nhất là lực lượng chức năng Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc trong phòng, chống MBN; triển khai hiệu quả các cơ chế hợp tác hiện có, đồng thời rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình thực tiễn.

b) Tăng cường các hoạt động phối hợp điều tra, đấu tranh chuyên án nhằm triệt phá các đường dây, tổ chức tội phạm lợi dụng không gian mạng để thực hiện hành vi MBN. Thúc đẩy hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự đi vào chiều sâu, nâng cao hiệu quả truy nã, dẫn độ, thu hồi tài sản do phạm tội MBN mà có; phòng, chống rửa tiền, ngăn chặn nguồn lợi của tội phạm MBN.

c) Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã và đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng

năm của tỉnh và các nguồn hợp pháp khác theo quy định nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống MBN; đồng thời huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với người tham gia phòng, chống MBN bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe hoặc tài sản theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Kế hoạch này và căn cứ chức năng, nhiệm vụ, địa bàn được phân công, các sở, ban, ngành, UBND cấp xã chủ động xây dựng, ban hành kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống MBN hằng năm và theo từng giai đoạn, bảo đảm thiết thực, hiệu quả; định kỳ 06 tháng, hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện về Công an tỉnh để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

2. Giao Công an tỉnh giúp UBND tỉnh theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình, tổng hợp, báo cáo Bộ Công an và UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh và các tổ chức CT-XH;
- Các sở, ban, ngành, cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NC (LTH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Hữu Học